

# THỰC TRẠNG CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRẺ KHUYẾT TẬT VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TẠI CÁC TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP TỈNH HẢI DƯƠNG (TRƯỚC KHI SÁP NHẬP)

Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Tím Huế, Đồng Thị Yến  
Trường Đại học Hải Dương

**Tóm tắt:** Với việc các văn bản pháp quy của Nhà nước về việc thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập được ban hành, cao nhất là Luật Người khuyết tật 2010, nhiều địa phương, tổ chức, cá nhân đã thành lập và tổ chức hoạt động loại hình trung tâm này ở các cấp khác nhau (cấp tỉnh/thành phố, cấp xã/phường hiện nay). Sự ra đời của trung tâm ở các địa phương đã hỗ trợ hiệu quả cho giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trung tâm và ở các trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Các nội dung cốt lõi để bảo đảm cho hoạt động của trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đó là chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật và các điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực là giáo viên, điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị và sự phối hợp giữa các bên liên quan. Nội dung bài viết tập trung đánh giá thực trạng của vấn đề nghiên cứu tại 05 trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN, 12 trường tiểu học và THCS trên địa bàn tỉnh Hải Dương (trước khi sáp nhập) với tổng số khách thể khảo sát là 384 người. Trên cơ sở kết quả khảo sát, bài viết đưa ra một số khuyến nghị đối với các trung tâm, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động can thiệp, trị liệu và giáo dục trẻ khuyết tật tại trung tâm và chất lượng hoạt động hỗ trợ giáo dục hòa nhập của trung tâm đối với các trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

**Từ khóa:** Chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm, giáo dục hòa nhập, hỗ trợ phát triển, trẻ khuyết tật.

Nhận bài ngày 28.3.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 25.07.2025  
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thu Hà; Email: minhha77@gmail.com

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo số liệu công bố thống kê ngày 11/0/2019 của Tổng cục Thống kê và UNICEF công bố kết quả Điều tra Quốc gia về Người khuyết tật tại Việt Nam cho thấy, số người khuyết tật ảnh hưởng đến một tỷ lệ dân số đáng kể ở Việt Nam với hơn 7% dân số từ 2 tuổi trở lên (khoảng hơn 6,2 triệu người) là người khuyết tật [1].

Giáo dục hòa nhập (GDHN) được thực hiện ở nước ta từ năm 1991 với những dự án thí điểm đầu tiên tại một số tỉnh trong cả nước và đến năm 2001, Nhà nước ta đã coi GDHN là phương thức chủ yếu để thực hiện Quyền của Người khuyết tật nói chung cũng như của trẻ khuyết tật [2]. Đến nay, một hệ thống hỗ trợ cho GDHN đã được hình thành và phát triển trong cả nước, trong đó trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN đã được thành lập và hoạt động từ cấp tỉnh cho đến cấp xã/phường (trước khi sáp nhập là cấp huyện).

Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN đã được thể hiện trong các văn bản của Nhà nước như: Luật Người khuyết tật (2010), Nghị định số 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người Khuyết tật; Luật Giáo dục (2019); Nghị định số 84/2020/NĐ-CP hướng dẫn quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. Bên cạnh đó, còn nhiều thông tư hướng dẫn như: Thông tư số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH; Thông tư số 03/2018/TT-

BGDĐT; Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ GD&ĐT,... Các văn bản này có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng hành lang pháp lý cho hoạt động giáo dục hoà nhập phát triển và là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục hoà nhập. Đồng thời, đã có một số công trình nghiên cứu về trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN ở nước ta như của Lê Văn Tạc và cộng sự (2009) [3], Nguyễn Xuân Hải (2013) [4], Nguyễn Văn Hưng (2022) [5],...

Nội dung bài viết không đi sâu nghiên cứu các vấn đề lý luận mà tập trung nghiên cứu thực trạng chương trình, kế hoạch giáo dục (KHGD) trẻ khuyết tật và các điều kiện bảo đảm cho thực hiện nội dung này tại các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN trên địa bàn tỉnh Hải Dương (trước khi sáp nhập).

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Các khái niệm

*Người khuyết tật*, theo Luật Người khuyết tật (2010) là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật, khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn. Theo đó, có các dạng khuyết tật sau: a) Khuyết tật vận động; b) Khuyết tật nghe, nói; c) Khuyết tật nhìn; d) Khuyết tật thần kinh, tâm thần; đ) Khuyết tật trí tuệ; e) Khuyết tật khác [6].

Khái niệm GDHN người khuyết tật Việt Nam đã chính thức được Luật hóa trong Luật Người khuyết tật 2010, Điều 2, mục 4. *GDHN là phương thức giáo dục chung người khuyết tật với người không khuyết tật trong cơ sở giáo dục* [6]. Đồng thời, điều 15, Luật Giáo dục 2019 quy định về GDHN, cụ thể như sau: GDHN là phương thức giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng khác nhau của người học; bảo đảm quyền học tập bình đẳng, chất lượng giáo dục, phù hợp với nhu cầu, đặc điểm và khả năng của người học; tôn trọng sự đa dạng, khác biệt của người học và không phân biệt đối xử [7].

*Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN* là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng và do cơ quan quản lý nhà nước quản lý. Trung tâm có nhiệm vụ: 1) Đánh giá, xác định khả năng và phân loại nhu cầu giáo dục đối với trẻ em có dấu hiệu khiếm khuyết hoặc dấu hiệu suy giảm chức năng, học sinh khuyết tật để can thiệp giáo dục sớm hoặc tư vấn lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp cho từng đối tượng; 2) Hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; 3) Tổ chức dạy học và giáo dục cấp học giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đối với học sinh khuyết tật để học sinh khuyết tật có thể tham gia giáo dục hòa nhập hoặc hòa nhập cộng đồng; 4) Bồi dưỡng, tư vấn cho người khuyết tật và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu về tâm lý, sức khỏe, giáo dục, hướng nghiệp; 5) Thực hiện quy chế dân chủ trong Trung tâm; 6) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và có trách nhiệm giải trình trước cơ quan có thẩm quyền, học sinh, học viên và xã hội; 7) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật [8].

### 2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng

*Mục đích khảo sát*: Khảo sát nhằm đánh giá thực trạng chương trình, KHGD trẻ khuyết tật và các điều kiện bảo đảm tại các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN trên địa bàn tỉnh Hải Dương (trước khi sáp nhập).

*Nội dung khảo sát*: Gồm 04 nội dung chính: 1) Thực trạng chương trình, KHGD trẻ khuyết tật; 2) Nguồn nhân lực là giáo viên của trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN; 3) Cơ sở vật chất và môi trường của Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN; 4) Sự phối hợp giữa trung tâm, gia đình và lực lượng giáo dục trong hỗ trợ GDHN trẻ khuyết tật.

*Địa bàn và khách thể khảo sát*:

- Địa bàn khảo sát  
+ 05 trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN gồm: 1) Tâm An; 2) Thiên Thần Nhỏ; 3) Ánh Dương; 4) Hướng Dương; 5) Năng Mai và 01 Trung tâm Chuyên biệt Tâm An.

+ 12 trường tiểu học và THCS trên địa bàn Thành phố Hải Dương; các huyện: Cẩm Giàng, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Ninh Giang,... của tỉnh Hải Dương.

- Khách thể khảo sát: Số lượng và quy mô khảo sát: 384 người.

+ Đối tượng 1 là cán bộ quản lý và giáo viên tại các Trung tâm Hỗ trợ phát triển GDHN, mỗi trung tâm 10 người, tổng 80 người.

+ Đối tượng 2 là CBQL và giáo viên tại các cơ sở GDHN, tiến hành khảo sát tại các trường tiểu học và THCS trên địa bàn các xã/phường với mỗi trường 12 người, tổng 144 người.

+ Đối tượng khảo sát là phụ huynh của trẻ khuyết tật hiện đang học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển GDHN, trường hoà nhập (MN, TH, THCS), vừa đi học hoà nhập vừa can thiệp tại Trung tâm và trường chuyên biệt là 160 người.

*Phương pháp và cách tiến hành khảo sát:*

Các phương pháp khảo sát được sử dụng như điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, quan sát, trao đổi nhóm,... với các hình thức thu thập số liệu định lượng và thông tin định tính, chủ yếu thực hiện tiến hành trực tiếp và điền phiếu qua hình thức trực tuyến/online đối với đối tượng không tham gia khảo sát trực tiếp.

*Đánh giá kết quả khảo sát:* Được thực hiện bằng sử dụng toán thống kê, tính tỷ lệ %, giá trị trung bình, xếp thứ bậc cho từng tiêu chí và cho toàn bộ nội dung câu hỏi.

### 2.3. Kết quả và phân tích kết quả khảo sát thực trạng

#### 2.3.1. Thực trạng chương trình, KHGD của các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN

Kết quả khảo sát nội dung cụ thể được thể hiện ở các bảng số liệu dưới đây:

a) *Thực trạng xây dựng và hiệu quả của chương trình giáo dục, KHGD và KHDH năm học của các trung tâm*

*Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng xây dựng và hiệu quả của chương trình giáo dục, KHGD và KHDH năm học của các trung tâm*

T T	Mức độ Nội dung	Bảo đảm tốt		Bảo đảm		Bảo đảm một phần		Không bảo đảm		N	Xtb	Thứ bậc
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%			
1.	Bảo đảm xây dựng đầy đủ chương trình giáo dục, KHGD và KHDH năm học	13	9.0	78	54.2	2	1.4	51	35.4	341	2.37	2
2.	Chương trình giáo dục, KHGD và KHDH năm học được xây dựng dựa trên điều chỉnh CTGD chuyên biệt của Bộ GD&ĐT	12	8.3	13	9.0	40	27.8	79	54.9	246	1.71	5
3.	Chương trình giáo dục, KHGD và KHDH năm học được xây dựng dựa trên nhu cầu giáo dục thực tế của trẻ khuyết tật	11	7.6	107	74.3	7	4.9	19	13.2	398	2.76	1
4.	Chương trình giáo dục, KHGD và KHDH năm học được xây dựng dựa trên điều kiện thực tế của Trung tâm	19	13.2	74	51.4	6	4.2	45	31.3	355	2.47	3
5.	Hiệu quả thực hiện các Chương trình, KHGD và KHDH năm học	11	7.6	66	45.8	17	11.8	50	34.7	326	2.26	4
	<b>Xtbc</b>										<b>2.31</b>	

Kết quả khảo sát thực trạng xây dựng và hiệu quả của chương trình giáo dục, KHGD và KHDH năm học của các trung tâm thể hiện ở bảng trên cho thấy,  $X_{tbc}=2.31$ . Kết quả nội dung khảo sát này chỉ đạt ở mức độ bảo đảm một phần đối với 05 tiêu chí.

Chỉ duy nhất tiêu chí 3 “Chương trình giáo dục, KHGD và KHDH năm học được xây dựng dựa trên nhu cầu giáo dục thực tế của trẻ khuyết tật” là đạt mức độ bảo đảm, với  $X_{tb}=2.76$ ; các tiêu chí 1, 4 và 5 đạt ở mức độ bảo đảm một phần, tương ứng với  $X_{tb}$  lần lượt là 2.37, 2.47 và 2.26. Tiêu chí được đánh giá thấp nhất là tiêu chí 2 với  $X_{tb}=2.71$  ở mức không bảo đảm.

Kết quả khảo sát ở nội dung này cho thấy, các trung tâm đã coi trọng việc xây dựng các chương trình, kế hoạch dựa trên nhu cầu giáo dục thực tế của trẻ khuyết tật. Tuy nhiên, CTGD chuyên biệt do Bộ GD&ĐT ban hành không được đánh giá cao và điều này có thể lý giải bằng việc sẽ không có một CTGD chung cho tất cả trẻ khuyết tật mà cần phải được thay thế bằng KHGD CN đối với mỗi trẻ khuyết tật. Bên cạnh đó, các nội dung khác cần sự nỗ lực lớn về chuyên môn của những trung tâm thuộc địa bàn nghiên cứu khảo sát khi chỉ đạt mức bảo đảm một phần.

b) *Thực trạng chương trình giáo dục, KHGD và KHDH đối với trẻ khuyết tật của các trung tâm*

Bảng 2. *Kết quả khảo sát thực trạng chương trình giáo dục, KHGD và KHDH đối với trẻ khuyết tật của các trung tâm*

T T	Mức độ Nội dung	Bảo đảm tốt		Bảo đảm		Bảo đảm một phần		Không bảo đảm		N	Xtb	Thứ bậc
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %			
1.	KHGD cá nhân cho trẻ khuyết tật ở trung tâm	11	7.6	73	50.7	10	6.9	50	34.7	333	2.31	<b>2</b>
2.	Các chương trình hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật tại Trung tâm được xây dựng dựa trên nhu cầu hỗ trợ của trẻ khuyết tật và điều kiện thực tế của trung tâm	11	7.6	42	29.2	14	9.7	77	53.5	275	1.91	<b>4</b>
3.	Chương trình hỗ trợ học tập trẻ khuyết tật tại trung tâm	15	10.4	55	38.2	37	25.7	37	25.7	336	2.33	<b>3</b>
4.	Chương trình hỗ trợ rèn luyện kỹ năng đặc thù cho trẻ khuyết tật tại trung tâm	12	8.3	17	11.8	20	13.9	95	66.0	234	1.63	<b>5</b>
5.	Hiệu quả thực hiện các chương trình hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật tại trung tâm	12	8.3	75	52.1	29	20.1	28	19.4	359	2.49	<b>1</b>
	<b>Xtbc</b>										<b>2.13</b>	

Kết quả khảo sát thực trạng chương trình giáo dục, KHGD và KHDH đối với trẻ khuyết tật của các trung tâm thể hiện ở bảng trên cho thấy,  $X_{tbc}=2.13$ . Kết quả nội dung khảo sát này chỉ đạt ở mức độ bảo đảm một phần đối với cả 05 tiêu chí cụ thể.

Nội dung đạt mức độ bảo đảm một phần ở mức thấp là nội dung 2, tương ứng với  $X_{tb}=1.91$  và nội dung được đánh giá không bảo đảm là nội dung 4 “Chương trình hỗ trợ rèn luyện kỹ năng đặc

thù cho trẻ khuyết tật tại trung tâm” với  $X_{tb}=1.63$ . Trao đổi về nội dung 4 chúng tôi được biết, hiện các trung tâm tại địa bàn nghiên cứu chủ yếu tập trung vào vấn đề can thiệp, trị liệu cho trẻ khuyết tật, chưa có trung tâm nào có chương trình và thực hiện chương trình rèn luyện kỹ năng đặc thù cho từng dạng trẻ khuyết tật. Đây là nội dung các trung tâm thuộc địa bàn nghiên cứu cần quan tâm, đầu tư để thực hiện trong thời gian tới.

c) *Thực trạng hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật ở các trường hoà nhập của trung tâm*

*Bảng 3. Kết quả khảo sát thực trạng hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật ở các trường hoà nhập của trung tâm*

T T	Mức độ Nội dung	Bảo đảm tốt		Bảo đảm		Bảo đảm một phần		Không bảo đảm		N	Xtb	Thứ bậc
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %			
1.	Hỗ trợ xây dựng KHGD cá nhân cho trẻ khuyết tật ở các nhà trường	6	4.2	21	14.6	94	65.3	23	16	298	2.07	<b>2</b>
2.	Hỗ trợ xây dựng các CTGD trẻ khuyết tật tại nhà trường được xây dựng dựa trên nhu cầu hỗ trợ giáo dục của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường	10	6.9	24	16.7	65	45.1	45	31.3	287	1.99	<b>3</b>
3.	Hỗ trợ xây dựng chương trình hỗ trợ học tập trẻ khuyết tật ở các nhà trường	12	8.3	13	9.0	63	43.8	56	38.9	269	1.87	<b>4</b>
4.	Hỗ trợ xây dựng chương trình hỗ trợ rèn luyện kỹ năng đặc thù cho trẻ khuyết tật ở các nhà trường	15	10.4	6	4.2	42	29.2	81	56.3	243	1.69	<b>5</b>
5.	Hiệu quả thực hiện hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật ở các nhà trường của trung tâm	12	8.3	29	20.1	66	45.8	37	25.7	304	2.11	<b>1</b>
	<b>Xtbc</b>										<b>1.95</b>	

Kết quả khảo sát thực trạng hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật ở các trường hoà nhập của trung tâm thể hiện ở bảng trên cho thấy,  $X_{tbc}=1.95$ . Kết quả nội dung khảo sát này chỉ đạt ở mức độ bảo đảm một phần ở mức thấp đối với cả 05 tiêu chí cụ thể.

Nội dung đạt mức độ không bảo đảm là nội dung 4, tương ứng với  $X_{tb}=1.69$  “Hỗ trợ xây dựng chương trình hỗ trợ rèn luyện kỹ năng đặc thù cho trẻ khuyết tật ở các nhà trường” với  $X_{tb}=1.69$ . Trao đổi về nội dung 4 chúng tôi được biết, hiện các trung tâm tại địa bàn nghiên cứu chủ yếu tập trung vào vấn đề can thiệp, trị liệu cho trẻ khuyết tật, các trung tâm đều chưa có chương trình và thực hiện chương trình rèn luyện kỹ năng đặc thù cho từng dạng trẻ khuyết tật. Do đó, khi thực hiện

hỗ trợ GDHN ở các nhà trường, trung tâm cũng không thực hiện việc hỗ trợ xây dựng chương trình hỗ trợ rèn luyện kỹ năng đặc thù cho trẻ khuyết tật ở các trường hòa nhập được. Tương tự như đánh giá tại nội dung của bảng 2, đây là nội dung các trung tâm thuộc địa bàn nghiên cứu cần quan tâm, đầu tư để thực hiện trong thời gian tới.

### 2.3.2. Thực trạng nguồn nhân lực là giáo viên của các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN

Bảng 4. Kết quả khảo sát thực trạng nguồn nhân lực là giáo viên của các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN

T T	Mức độ Nội dung	Bảo đảm tốt		Bảo đảm		Bảo đảm một phần		Không bảo đảm		N	Xtb	Thứ bậc
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %			
1.	Phẩm chất chính trị, đạo đức của giáo viên	14	9.7	67	46.5	26	18.1	37	25.7	346	2.40	1
2.	Thực hiện phát hiện sớm, xác định nhu cầu can thiệp, giáo dục	6	4.2	68	47.2	10	6.9	60	41.7	308	2.14	4
3.	Thực hiện hỗ trợ GDHN	15	10.4	33	22.1	62	43.1	34	23.6	317	2.20	3
4.	Thực hiện GD&DH học sinh khuyết tật tại trung tâm đúng mục tiêu, nội dung, chương trình, kế hoạch	13	9.0	66	45.8	8	5.6	57	39.6	323	2.24	2
5.	Tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn	5	3.5	52	36.1	11	7.6	76	52.8	274	1.90	5
6.	Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục phù hợp với đối tượng và điều kiện cụ thể của trung tâm	10	6.9	11	7.6	3	2.1	120	83.3	199	1.38	7
7.	Tích cực, chủ động tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	12	8.3	11	7.6	1	0.7	120	83.3	203	1.41	6
	<b>Xtbc</b>										<b>1.95</b>	

Kết quả khảo sát thực trạng nguồn nhân lực là giáo viên của các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN thể hiện ở bảng trên cho thấy, Xtbc=1.95. Kết quả nội dung khảo sát này chỉ đạt ở mức độ bảo đảm một phần ở mức thấp đối với cả 07 tiêu chí cụ thể.

Nội dung đạt mức độ không bảo đảm là nội dung 6 và nội dung 7, lần lượt tương ứng với Xtb là 1.38 và 1.41. Như vậy, giáo viên chưa thực sự chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục, đồng thời chưa tích cực, chủ động tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân để đáp ứng nhu cầu can thiệp, trị liệu, giáo dục trẻ khuyết tật tại trung tâm.

Nội dung đạt mức độ bảo đảm một phần ở mức thấp là nội dung 5 “Tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn” với  $X_{tb}=1.90$ . Điều này cho thấy, các trung tâm còn chưa thực sự chú trọng đến vấn đề sinh hoạt chuyên môn cho đội ngũ giáo viên can thiệp. Điều này có thể có ảnh hưởng đến chất lượng can thiệp, trị liệu, giáo dục trẻ khuyết tật ở các trung tâm thuộc địa bàn nghiên cứu.

Các nội dung khác về thực trạng này đều ở mức độ bảo đảm, song đều thể hiện ở mức thấp với  $X_{tb}$  cao nhất chỉ đạt 2.40 ở nội dung 1 “Phẩm chất chính trị, đạo đức của giáo viên”.

Tương tự như các nội dung đã phân tích, đây là nội dung các trung tâm thuộc địa bàn nghiên cứu cần quan tâm, đầu tư để thực hiện trong thời gian tới.

### 2.3.3. Thực trạng CSVC và môi trường của các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN

Bảng 5. Kết quả khảo sát thực trạng CSVC và môi trường của các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN

T T	Mức độ Nội dung	Bảo đảm tốt		Bảo đảm		Bảo đảm một phần		Không bảo đảm		N	Xtb	Thứ bậc
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL%			
1.	CSVC, thiết bị đề tổ chức các hoạt động theo nhiệm vụ của một Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN	15	10.4	111	77.1	13	9.0	5	3.5	424	2.94	1
2.	Thiết bị, đồ dùng, học liệu... để thực hiện các chương trình GD&DH, hỗ trợ trẻ khuyết tật tại trung tâm	12	8.3	68	47.2	18	12.5	46	31.9	334	2.32	3
3.	Sự an toàn, phù hợp, dễ tiếp cận của CSVC và thiết bị của trung tâm	12	8.3	63	43.8	52	36.1	17	11.8	358	2.49	2
4.	Môi trường hòa nhập, thân thiện giữa các thành viên trong trung tâm	15	10.4	17	11.8	20	13.9	92	63.9	243	1.69	4
5.	Mọi trẻ khuyết tật được tham gia tích cực vào các hoạt động học tập, rèn luyện kỹ năng đặc thù và các HĐGD khác tại trung tâm	8	5.6	17	11.8	18	12.5	101	70.1	220	1.53	5
<b>Xtbc</b>											<b>2.19</b>	

Kết quả khảo sát thực trạng CSVC và môi trường của các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN thể hiện ở bảng trên cho thấy,  $X_{tbc}=2.19$ . Kết quả nội dung khảo sát này chỉ đạt ở mức độ bảo đảm một phần ở mức thấp đối với cả 05 tiêu chí cụ thể.

Hai nội dung đạt mức độ không bảo đảm là nội dung 4 và nội dung 5, lần lượt tương ứng với  $X_{tb}$  là 1.69 và 1.53. Như vậy, có thể nhận thấy, điều kiện về CSVC và môi trường của các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN tại địa bàn nghiên cứu chưa thực sự là một “môi trường hòa nhập, thân thiện giữa các thành viên trong trung tâm” và “Mọi trẻ khuyết tật được tham gia tích cực vào các

hoạt động học tập, rèn luyện kỹ năng đặc thù và các HĐGD khác tại trung tâm”. Quan sát, chúng tôi được biết, các trung tâm hiện không phải là cơ sở được xây dựng lên mà còn phải đi thuê địa điểm để tổ chức hoạt động, do đó, CSVC của các trung tâm thuộc địa bàn nghiên cứu còn chưa thể đáp ứng nhu cầu can thiệp, trị liệu, tham gia các hoạt động giáo dục tại trung tâm.

Tuy nhiên, ngược với ý kiến đánh giá tại nội dung 4 và nội dung 5, nội dung 1 “CSVC, thiết bị để tổ chức các hoạt động theo nhiệm vụ của một Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN” lại được đánh giá ở mức cao nhất trong 5 tiêu chí với  $X_{tb}=2.94$  - ở mức độ bảo đảm, chỉ có 05 ý kiến của tiêu chí này đánh giá là không bảo đảm. Trao đổi với lãnh đạo các trung tâm thuộc địa bàn khảo sát, chúng tôi được biết, nội dung 4 và nội dung 5 có nguyên nhân từ việc giáo viên chưa thực sự quan tâm và thực hiện ở hai nội dung này. Trong thời gian tới, lãnh đạo các trung tâm sẽ quan tâm và hỗ trợ giáo viên trong tạo môi trường hòa nhập, thân thiện và bảo đảm cho mọi trẻ khuyết tật được tham gia đầy đủ, tích cực trong các hoạt động can thiệp, giáo dục tại trung tâm.

### 2.3.4. Thực trạng sự phối hợp giữa trung tâm, gia đình và lực lượng giáo dục trong hỗ trợ GDHN trẻ khuyết tật

Bảng 6. Kết quả khảo sát thực trạng sự phối hợp giữa trung tâm, gia đình và lực lượng giáo dục trong hỗ trợ GDHN trẻ khuyết tật

TT	Mức độ Nội dung	Chủ động cao		Chủ động		Chủ động thấp		Không chủ động		N	Xtb	Thứ bậc
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%			
1.	Gia đình chủ động tham gia tích cực vào các hoạt động của trung tâm	16	11.1	105	72.9	16	11.1	7	4.9	418	2.90	1
2.	Cộng đồng chủ động tham gia tích cực vào các hoạt động của trung tâm	9	6.3	16	11.1	103	71.5	16	11.1	306	2.13	3
3.	Trung tâm, gia đình, cộng đồng, tổ chức đoàn thể, cá nhân tại địa phương có sự phối hợp chặt chẽ với nhau	12	8.3	27	18.8	94	65.3	11	10.6	328	2.28	2
	<b>Xtbc</b>										<b>2.44</b>	

Kết quả khảo sát thực trạng sự phối hợp giữa trung tâm, gia đình và lực lượng giáo dục trong hỗ trợ GDHN trẻ khuyết tật thể hiện ở bảng trên cho thấy,  $X_{tbc}=2.44$ . Kết quả nội dung khảo sát này chỉ đạt ở mức độ chủ động một phần.

Nội dung 1 “Gia đình chủ động tham gia tích cực vào các hoạt động của trung tâm” xếp thứ nhất với  $X_{tb}=2.90$  ở mức chủ động. Nội dung 2 và nội dung 3 tương ứng với  $X_{tb}$  lần lượt là 2.13 và 2.28 đều đạt ở mức độ chủ động thấp.

Như vậy, có thể nhận thấy, gia đình có con/em khuyết tật là những người trực tiếp cần đến sự hỗ trợ của trung tâm và các bên liên quan trong can thiệp, trị liệu, giáo dục cho con/em khuyết tật của họ. Cộng đồng và sự phối hợp giữa trung tâm, gia đình, cộng đồng, tổ chức đoàn thể, cá nhân tại địa phương có sự phối hợp với nhau song chưa thực sự chặt chẽ. Khi nhìn nhận trung tâm là thành tố cốt lõi của sự phối hợp thì trung tâm cần thể hiện nhiều hơn nữa để sự phối hợp này thực sự là sự chủ động của tất cả bên liên quan.

Tóm lại, kết quả khảo sát thực trạng vấn đề nghiên cứu cho thấy, các trung tâm tại địa phương đã hỗ trợ hiệu quả cho giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trung tâm và ở các trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập song còn ở mức độ hạn chế. Đặc biệt, một số tiêu chí của từng nội dung

còn ở mức không bảo đảm, cần được các trung tâm quan tâm, tập trung cải thiện để đáp ứng được nhu cầu của trẻ khuyết tật và gia đình của trẻ trong thời gian tới.

### 3. KẾT LUẬN

Do giới hạn phạm vi nghiên cứu, bài viết chỉ tập trung đánh giá thực trạng các nội dung cốt lõi để bảo đảm cho hoạt động của trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN đó là chương trình, KHGD trẻ khuyết tật và các điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực là giáo viên, điều kiện về CSVC, thiết bị và sự phối hợp giữa các bên liên quan.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đã đưa ra, chúng tôi có một số khuyến nghị đối với các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN tại địa bàn nghiên cứu:

1) *Về chương trình giáo dục, KHGD và KHDH năm học của các trung tâm:* Cần thực hiện những sự điều chỉnh cần thiết căn cứ vào CTGD chuyên biệt của Bộ GD&ĐT, CTGD mầm non và phổ thông, khả năng học tập của trẻ khuyết tật.

2) *Về chương trình giáo dục, KHGD và KHDH đối với trẻ khuyết tật của các trung tâm:* Cần chú trọng đến xây dựng và thực hiện chương trình hỗ trợ rèn luyện kỹ năng đặc thù cho trẻ khuyết tật tại trung tâm và hỗ trợ trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập xây dựng và thực hiện chương trình này.

3) *Về hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật ở các trường hòa nhập của trung tâm:* Tương tự như tại trung tâm, cần xây dựng và thực hiện chương trình hỗ trợ rèn luyện kỹ năng đặc thù cho trẻ khuyết tật ở các trường hòa nhập.

4) *Về nguồn nhân lực là giáo viên của các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN:* Cần tăng cường trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên của trung tâm về vấn đề hỗ trợ GDHN, tổ chức hoạt động sinh hoạt chuyên môn, đồng thời, giáo viên cần thể hiện trách nhiệm cao hơn nữa đối với hoạt động can thiệp, trị liệu, giáo dục trẻ khuyết tật tại trung tâm.

5) *Về CSVC và môi trường của các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN:* Lãnh đạo, giáo viên của trung tâm cần quan tâm, tạo môi trường hòa nhập, thân thiện và bảo đảm cho mọi trẻ khuyết tật được tham gia đầy đủ, tích cực trong các hoạt động can thiệp, giáo dục tại trung tâm.

6) *sự phối hợp giữa trung tâm, gia đình và lực lượng giáo dục trong hỗ trợ GDHN trẻ khuyết tật:* Phát huy hơn nữa vai trò chủ động của trung tâm trong thực hiện sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong can thiệp, trị liệu, giáo dục cho trẻ khuyết tật tại trung tâm cũng như ở các trường hòa nhập.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê và UNICEF (2019), *Điều tra Quốc gia về Người khuyết tật tại Việt Nam*, Hà Nội.
2. Hai Nguyen Xuan, Richard A. Villa et al (2020), Inclusion in Viet Nam: More Than A Quarter Century of Implementation, *International Electronic Journal of Elementary Education*, Volume 12, p257-264.
3. Lê Văn Tạc và cộng sự (2009) “*Xây dựng mô hình Trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập*”, Đề tài cấp Bộ mã số: B2008-37-63.
4. Nguyễn Xuân Hải (2013), *Nghiên cứu quá trình chuyển đổi từ trường chuyên biệt thành trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập*, Báo cáo nghiên cứu do UNICEF tài trợ, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Hưng (2022), *Nghiên cứu luận cứ khoa học và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật*; Đề tài nghiên cứu Khoa học Công nghệ cấp Bộ, mã số B2022-VKG-18.
6. Quốc hội (2010), *Luật số 51/2010/QH12 ban hành Luật Người khuyết tật*, Hà Nội.
7. Quốc hội (2019), *Luật số 43/2019/QH14 ban hành Luật Giáo dục*, Hà Nội.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập*, Hà Nội.

**CURRENT STATUS OF EDUCATION PROGRAMS AND PLANS  
FOR CHILDREN WITH DISABILITIES AND CONDITIONS  
ENSURED AT CENTERS SUPPORTING THE DEVELOPMENT  
OF INCLUSIVE EDUCATION IN HAI DUONG  
PROVINCE (BEFORE THE MERGER)**

***Abstract:** With the promulgation of legal documents of the State on the establishment of centers to support the development of inclusive education, the highest being the Law on Persons with Disabilities 2010, many localities, organizations and individuals have established and organized activities of this type of center at different levels (currently at provincial/municipal and commune/ward levels). The establishment of centers in localities has effectively supported inclusive education for children with disabilities at the center and at schools where children with disabilities study inclusively. The core contents to ensure the operation of the center to support the development of inclusive education are the program, plan for educating children with disabilities and conditions to ensure human resources such as teachers, conditions of facilities, equipment and coordination between relevant parties. The content of the article focuses on assessing the current status of the research problem at 05 centers supporting the development of inclusive education, 12 primary and secondary schools in Hai Duong province (before the merger) with a total of 384 survey subjects. Based on the survey results, the article makes some recommendations for the centers, contributing to further improving the quality of intervention, therapy and education of children with disabilities at the center and the quality of the center's support activities for inclusive education for schools with children with disabilities.*

***Keywords:** Program, educational plan, conditions to ensure, inclusive education, development support, children with disabilities.*